

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 170/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 7 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân
Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và điểm cầu thành phần đặt tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Đỗ (Đỗ) Văn Đ; Sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp 23, xã P.T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt tại điểm cầu thành phần).

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Mộng T; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp T.A, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2023, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ (Đỗ) Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Mộng T kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện G, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 16/7/2010. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Ông bà đã ly thân khoảng 03 năm. Nay tình cảm không còn, ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Đỗ Gia H, sinh ngày 17/5/2011, hiện hiện đang sống cùng ông Đ. Khi ly hôn ông Đ yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bà Nguyễn Mộng T được Tòa án thông báo thụ lý về yêu cầu khởi kiện của ông Đ nhưng bà T không yêu cầu hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Mộng T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 16/7/2010, đúng quy định của pháp luật. Ông Đ yêu cầu ly hôn với bà T. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bà Nguyễn Mộng T, Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập bà T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải đến lần thứ hai và tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập bà T tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Đ yêu cầu ly hôn với bà T với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Bà T không có yêu cầu hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với ông Đ, bỏ mặc không có bất cứ ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông Đ. Ông Đ cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Đ được ly hôn với bà T.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung tên Đỗ Gia H, sinh ngày 17/5/2011, hiện đang sống cùng ông Đ. Khi ly hôn ông Đ yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của ông Đ, phù hợp với thực tế con chung hiện đang sống cùng ông Đ, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Yêu cầu này không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông Đ

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T không yêu cầu phân chia tài sản chung, cũng như không yêu cầu giải quyết trách nhiệm trả nợ. Đến nay, không ai khác yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của ông Đ và bà T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình ông Đ phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Ông Đỗ (Đỗ) Văn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Mộng T.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Đỗ Gia H, sinh ngày 17/5/2011 cho ông Đỗ (Đỗ) Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Mộng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông Đỗ (Đỗ) Văn Đ phải nộp. Ngày 17/5/2023 ông Đỗ Văn Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003393 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Phong Thạnh,
thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu